TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 21 - 7 - 2023
" Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Mứt; Ông Lương Phi Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa*: Không.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 316/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **L T Y Nhi,** sinh năm 1997 – xin vắng mặt
Địa chỉ: số 104A/2091, ấp A T, xã M H A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
Bị đơn: Anh **D Q Trưởng,** sinh năm 1997 – vắng mặt
Địa chỉ: tổ 1, ấp MH 2, xã M , thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 7 năm 2022 chị L T Y Nhi có nội dung yêu cầu:*** Vào tháng 6 năm 2020 chị Nhi và anh D Q Trưởng có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, hai bên do quen biết trước được cha mẹ đồng ý, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M H, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy kết hôn số 62, ngày 12/6/2020. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung tại xã M H, thời gian đầu sống rất hạnh phúc, nhưng gần đây có nhiều mâu thuẫn như cãi nhau, vợ chồng bất đồng ý kiến, đã ly thân từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, không nói chuyện qua lại.

Quá trình sống chung chúng không có con chung; Về tài sản chung: Không có, về nợ chung: không có.

Nay chị Nhi yêu cầu được ly hôn với anh Trưởng. Về con chung: không có. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, để tự thỏa thuận, về nợ chung: không có.

- Bị đơn anh Trưởng vắng mặt tại phiên Tòa, không cung cấp bản khai ý kiến trình bày các vấn đề chị Kim Anh yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Xét việc, chị Nhi có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; xử vắng mặt.

[3] Xét việc bị đơn anh Trưởng được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ ba (03), nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy, có thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt.

[4] Xét mối quan hệ gia đình giữa chị Nhi với anh Trưởng có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị Nhi và anh Trưởng có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về kinh tế gia đình, anh Phát không quan tâm vợ, con, mâu thuẫn về kinh tế gia đình, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm, anh Phát gia trưởng, chị không được ý kiến vào mọi vấn đề của gia đình, ….. Từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tòa án đã mời hòa giải nhiều lần, nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian hàn gắn tình cảm, nhưng anh, chị không trở về đoàn tụ được. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Hội đồng xét xử, chấp

nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nhi. Cho chị Nhi được ly hôn với anh Trưởng là có căn cứ.

[5] Về con chung: Không có con chung, không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, tự thỏa thuận, không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Nhi phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng theo biên lai thu số 0012947, ngày 04/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

[8]Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; 228; điểm a, khoản 1 Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 51; 56; 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1/Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nhi.

Cho Nhi được ly hôn với anh Trưởng.

2/Về con chung: Không có con chung, không xem xét.

3/Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, tự thỏa thuận, không xem xét.

4/Về án phí sơ thẩm: Chị Nhi phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng theo biên lai thu số 0012947, ngày 04/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND TX Bình Minh;*
- *CC THADS TX Bình Minh;*
- *UBND xã ĐT;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Minh Thiết